

**PHỤ LỤC 2-D**  
**LỘ TRÌNH THUẾ CỦA CA-NA-ĐA**  
**CHÚ GIẢI CHUNG**

\*Bản dịch này chuyển từ bản dịch của TPP, do CPTPP giữ nguyên nội dung Chương này của TPP (theo TTWTO-VCCI)

1. Quy định của Biểu lộ trình này được thể hiện theo quy định của Biểu lộ trình thuế của Ca-na-đa, và diễn giải của quy định của Biểu lộ trình, bao gồm hàng hóa nằm trong phân nhóm của Biểu lộ trình này, sẽ được điều chỉnh bởi Chú giải chung, Chú giải phần và Chú giải chương của Biểu lộ trình thuế của Ca-na-đa. Đối với những quy định của Biểu lộ trình này giống hết với quy định tương ứng của Biểu lộ trình thuế của Ca-na-đa, quy định của Biểu lộ trình sẽ được hiểu giống với quy định tương ứng của Biểu lộ trình thuế của Ca-na-đa.

2. Thuế suất cơ sở quy định trong Biểu lộ trình là mức thuế tối huệ quốc (MFN) của Ca-na-đa có hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2010.

3. Theo Biểu này, thuế được thể hiện bằng đơn vị tiền tệ sẽ được làm tròn xuống mức 0.0001 gần nhất của đô la Ca-na-đa.

4. Các Danh mục sau sẽ được áp dụng để xóa bỏ hoặc giảm một phần Thuế hải quan của Canada theo Điều 2.4.2 (Xóa bỏ thuế hải quan):

(a) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa ở Danh mục EIF sẽ được xóa bỏ hoàn toàn, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực đối với Ca-na-đa;

(b) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa ở Danh mục B4 sẽ được xóa bỏ sau 4 năm, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm thứ 4.

(c) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa ở Danh mục B6 sẽ được xóa bỏ sau 6 năm, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm thứ 6.

(d) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa ở Danh mục B7 sẽ được xóa bỏ sau 7 năm, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm thứ 7.

(e) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa ở Danh mục B11 sẽ được xóa bỏ sau 11 năm, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm thứ 11.

(f) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa ở Danh mục CA1 sẽ giữ ở mức thuế cơ sở từ năm thứ nhất đến năm thứ 8 và sẽ được xóa bỏ sau 4 năm kể từ năm thứ 9, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm thứ 12.

(g) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa ở Danh mục CA2 sẽ giảm còn một phần tư mức thuế cơ sở vào ngày Hiệp định có hiệu lực của năm thứ nhất, và sẽ giữ ở mức này đến năm thứ 11, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm thứ 12.

(h) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa ở Danh mục CA3 sẽ giảm xuống mức thuế 5.5% vào ngày Hiệp định có hiệu lực của năm thứ nhất, và giảm xuống mức thuế 5% vào ngày 01 tháng 01 năm thứ 2, và giảm xuống mức thuế 2.5% vào ngày 01 tháng 01 năm thứ 3, và giảm xuống mức thuế 2% vào ngày 01 tháng 01 năm thứ 4, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm thứ 5.

(i) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa ở danh mục TRQ sẽ được điều chỉnh bởi quy định của TRQ nêu tại Phụ lục A của Biểu lộ trình này.

5. Mức cắt giảm hàng năm nêu tại khoản 4 để xóa bỏ hoặc cắt giảm một phần Thuế hải quan sẽ là các Mức cắt giảm hàng năm, bằng nhau, ngoại trừ:

(a) Được quy định ở khoản 3 (b)(i), 4(a)(ii) và 4(b)(ii) của Phần A của Phụ lục này; hoặc

(b) Được quy định khác ở khoản 4

6. (a) Theo đề nghị của Nhật Bản, Ca-na-đa và Nhật Bản sẽ tham vấn để xem xét cam kết của Ca-na-đa với Nhật Bản về đối xử đối với hàng hóa có xuất xứ liên quan đến việc áp dụng Thuế hải quan, hạn ngạch Thuế hải quan và phòng vệ thương mại trong Biểu lộ trình của Ca-na-đa không sớm hơn 7 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực đối với Ca-na-đa và Nhật Bản, để tăng cường việc tiếp cận thị trường.

(b) Tiếp theo việc hoàn thành thủ tục pháp lý có liên quan của Ca-na-đa và các quốc gia hoặc lãnh thổ hải quan cần thiết khác đối với ngày hiệu lực của Hiệp

định quốc tế, và các sửa đổi, việc cho hưởng ưu đãi tiếp cận thị trường của Ca-na-đa cho các quốc gia hoặc lãnh thổ hải quan khác, và theo đề nghị của Nhật Bản, Ca-na-đa và Nhật Bản sẽ tham vấn để xem xét cam kết của Ca-na-đa cho Nhật Bản về việc đối xử hàng hóa có xuất xứ có liên quan đến áp dụng Thuế hải quan, hạn ngạch Thuế hải quan, và phòng vệ thương mại trong Biểu lộ trình của Ca-na-đa, để tạo các đối xử tương đương đối với hàng hóa có xuất xứ với điều kiện hàng hóa được phân loại ở cùng dòng thuế theo Hiệp định quốc tế. Ca-na-đa và Nhật Bản sẽ tham vấn không muộn hơn 1 tháng kể từ ngày đề nghị, trừ khi Ca-na-đa và Nhật Bản nhất trí khác.

(c) Để chắc chắn hơn, không quy định nào tại khoản này sẽ được hiểu là ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của Ca-na-đa dưới bất kỳ quy định nào của Hiệp định này.